

# SỰ TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT TRONG NHẬN DIỆN BẢN SẮC CON NGƯỜI TÂY NAM BỘ CỦA CƯ DÂN TÂY NAM BỘ

Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp Nhà nước: *Bản sắc con người Tây Nam Bộ trong bối cảnh phát triển mới*; Mã số KHCN-TNB.ĐT/14-19/X19; Viện Tâm lý học chủ trì; PGS.TS. Lã Thị Thu Thủy làm chủ nhiệm.

Lã Thị Thu Thủy  
Phan Thị Mai Hương  
Viện Tâm lý học.

## TÓM TẮT

Kết quả khảo sát 1.731 người dân tại 8 tỉnh Tây Nam Bộ đã cho thấy, xu hướng chung, người dân Tây Nam Bộ khá tương đồng trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ ở hầu hết các lĩnh vực: trong quan hệ xã hội, trong quan hệ với môi trường, trong đời sống chính trị - văn hóa, cho dù đó là nam hay nữ, trình độ học vấn, mức sống thấp hay cao, dân tộc Kinh, Hoa, Khmer hay Chăm, người theo đạo Phật, Công giáo hay bất cứ tôn giáo nào. Hầu hết các đặc điểm mang tính tích cực đều được người dân lựa chọn như những đặc điểm phản ánh bản sắc của cộng đồng mà họ là thành viên. Phần lớn họ cho rằng, người Tây Nam Bộ là người sống hài hòa với tự nhiên, thích bận rộn, thích kinh doanh, dám nghĩ dám làm, gần bó với cộng đồng, dòng họ, thân thiện, cởi mở, thật thà, bao dung, sống thực tế, thích nói thẳng, nói thật, trọng tình nghĩa, có nhiều đóng góp cho cộng đồng, hay học hỏi cái mới, quan tâm đến tình hình chính trị, thời sự, sống tuân thủ pháp luật... Khi tìm hiểu sâu hơn trong xu hướng chung này, kết quả nghiên cứu cũng tìm thấy sự khác biệt nhất định trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ ở một số nhóm khách thể khác nhau... trong một số đặc điểm nhận diện riêng lẻ, trong đó những đặc điểm thể hiện bản sắc kinh tế được nhận diện có sự khác biệt nhiều hơn cả.

**Từ khóa:** Người Tây Nam Bộ; Bản sắc con người Tây Nam Bộ; Nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ; Tương đồng trong nhận diện bản sắc.

Ngày nhận bài: 12/3/2020; Ngày duyệt đăng bài: 25/3/2020.

### 1. Đặt vấn đề

Nhận diện bản sắc con người là một dạng tri giác xã hội, trong đó con người hình dung, đánh giá về những người khác trên cơ sở hiểu biết, kinh

nghiệm của mình. Tri giác xã hội thể hiện cách nhìn nhận của cá nhân về người khác thông qua lăng kính của mình. Tổng hợp kết quả của nhiều nghiên cứu. Grèzes và Gelder (2009) đã đi đến quan điểm rằng khi một người quan sát người khác, một chương trình sẵn có để đánh giá động cơ của hành động được quan sát sẽ được kích hoạt trong não người quan sát. Như thế, người quan sát đã sử dụng hệ thống quan điểm, động cơ của chính mình để nhận thức về động cơ hành động của người khác. Các thí nghiệm hành vi của Knoblich và Prinz (2001) đã cho thấy hệ thống khái quát hóa và biểu tượng hóa các hành động cũng được sử dụng trong nhận diện về hành động của người khác. Trên bình diện khác, tổng hợp các nghiên cứu Decksha (n.d<sup>1</sup>) cũng chỉ ra rằng tri giác xã hội có thể chịu ảnh hưởng của những yếu tố cá nhân như trải nghiệm cá nhân, địa vị kinh tế - xã hội, trách nhiệm, học vấn...

Dựa trên các quan điểm trên, khi nghiên cứu về nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ, tức là bản sắc của một cộng đồng người thì, thứ nhất, mỗi người sẽ đưa ra đánh giá của mình dựa trên chương trình có sẵn trong tư duy, tức là dựa trên những suy luận từ trải nghiệm của chính họ; thứ hai, những nhận diện về bản sắc của người Tây Nam Bộ mang tính khái quát hóa, tức là những đặc điểm chung nhất, phổ biến nhất; thứ ba, các yếu tố cá nhân có thể có tác động nhất định đến việc nhận diện đó.

Những bản sắc của người dân Tây Nam Bộ đã được nhận diện ở nhiều đặc trưng khác nhau, biểu hiện qua 5 lĩnh vực: (1) Bản sắc con người trong mối quan hệ xã hội, bao gồm những đặc trưng: Hòa đồng, Thân thiện, Gần bó với dòng họ, Gần bó với cộng đồng, Trọng tình nghĩa, Bao dung...; (2) Bản sắc con người chính trị - văn hóa, bao gồm những đặc trưng: Tuân thủ pháp luật, Có đạo đức, Công bằng, Quan tâm thời sự đất nước, Có nhiều đóng góp cho cộng đồng...; (3) Bản sắc con người cá nhân, bao gồm những đặc trưng: Thực tế, Thật thà, Thắng thắn và Tiết kiệm...; (4) Bản sắc con người trong quan hệ với môi trường, bao gồm những đặc trưng: Hải hòa với tự nhiên và Dễ thích nghi với thay đổi; (5) Bản sắc con người trong hoạt động kinh tế, bao gồm những đặc trưng: Ham học hỏi, Dám nghĩ dám làm, Thích kinh doanh, Có năng lực, Ưa bận rộn, Sáng tạo... (Phan Thị Mai Hương, Lê Thị Thu Thủy, 2020). Bài viết này tập trung phân tích sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện về bản sắc con người Tây Nam Bộ giữa các nhóm dân tộc, các nhóm tôn giáo, những người có lịch sử nhập cư khác nhau, giữa những người có đặc điểm nhân khẩu xã hội khác nhau (giới tính, tuổi, kinh tế, thu nhập, mức sống...). Qua đó có thể thấy được sự tương đồng và khác biệt trong việc nhìn

---

<sup>1</sup>Theo nguyên tắc trích dẫn của Hiệp hội Tâm lý học Mỹ (APA), n.d. có nghĩa là no date, được sử dụng khi không tìm thấy thông tin về thời gian công bố.

nhận bản sắc con người thuộc cộng đồng mình ở các cấp độ khác nhau, từ đó cho thấy những đặc trưng riêng của từng nhóm nhất định cùng những nét chung của toàn vùng.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu được thu thập từ 1.731 người dân, đại diện cho hộ gia đình, đang sinh sống tại 17 xã ở 8 tỉnh Tây Nam Bộ gồm: Bến Tre, Sóc Trăng, Trà Vinh, Cần Thơ, An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau, Kiên Giang. Đặc điểm mẫu nghiên cứu được trình bày tại bảng dưới đây:

*Bảng 1: Bảng phân bố mẫu nghiên cứu*

Các đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ %
Giới tính	Nam	831	48
	Nữ	900	52
Tuổi	Từ 30 trở xuống	165	9,5
	Từ 31 - 40 tuổi	440	25,4
	Từ 41 - 50 tuổi	535	30,9
	Từ 51 - 60 tuổi	461	26,6
	Trên 60 tuổi	129	7,5
	Khuyết	1	
Dân tộc	Kinh	1.360	78,6
	Hoa	60	3,5
	Khmer	210	12,1
	Chăm	98	5,7
	Khác	2	0,1
	Khuyết	1	
Tỉnh	Cà Mau	172	9,9
	Kiên Giang	204	11,8
	Sóc Trăng	227	13,1
	Cần Thơ	226	13,1
	Trà Vinh	207	12,0
	Bến Tre	242	14,0

	An Giang	226	13,1
	Đồng Tháp	227	13,1
	<b>Tổng số</b>	<b>1.731</b>	<b>100</b>

Sự tương đồng và khác biệt giữa các nhóm trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ được phân tích dựa trên cơ sở so sánh chéo giữa từng đặc điểm thể hiện bản sắc con người Tây Nam Bộ với các tiêu chí: dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc ngụ cư, giới tính, độ tuổi và mức sống. Các thông số thống kê được sử dụng để tìm hiểu nội dung này bao gồm: số lượng, tỷ lệ %, hệ số Chi-square.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ - so sánh theo nhóm dân tộc

Vùng đất Tây Nam Bộ có nhiều dân tộc sinh sống, trong đó có 4 dân tộc: Kinh, Hoa, Khmer, Chăm chiếm phần lớn dân số Tây Nam Bộ. Trong nghiên cứu này, chúng tôi khảo sát sự nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ của 4 nhóm dân tộc Kinh, Hoa, Khmer và Chăm. Qua đó xem xét sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ của người dân thuộc các nhóm dân tộc khác nhau.

**Bảng 2: Sự khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ So sánh theo dân tộc**

Đặc điểm	Phương án lựa chọn		Dân tộc					Pearson Chi-Square (p)
			Kinh	Hoa	Khmer	Chăm	Tổng	
Thích kinh doanh	Thích	N	1.074	54	170	90	1.388	0,005
		%	79,4	90,0	81,7	91,8	80,7	
	Không thích	N	279	6	38	8	331	
		%	20,6	10,0	18,3	8,2	19,3	
Đám nghi đám làm	Đám nghi đám làm	N	1.217	53	176	81	1.527	0,017
		%	89,8	88,3	83,8	82,7	88,6	
	Đám nghi không đám làm	N	138	7	34	17	196	
		%	10,2	11,7	16,2	17,3	11,4	

Làm ăn hiệu quả	Hiệu quả	N	1.217	53	176	81	1.527	< 0,001
		%	89,8	88,3	83,8	82,7	88,6	
	Ít hiệu quả	N	138	7	34	17	196	
		%	10,2	11,7	16,2	17,3	11,4	
Nói thẳng	Nói thẳng	N	1.110	56	198	88	1.452	< 0,001
		%	82,0	93,3	94,3	89,8	84,3	
	Nói khéo	N	244	4	12	10	270	
		%	18,0	6,7	5,7	10,2	15,7	
Dễ thích nghi	Dễ	N	1.116	50	175	67	1.408	0,004
		%	82,6	83,3	83,7	68,4	82,0	
	Khó	N	235	10	34	31	310	
		%	17,4	16,7	16,3	31,6	18,0	
Học hỏi cái mới	Hay học hỏi	N	1.222	50	189	72	1.533	< 0,001
		%	90,4	84,7	90,0	73,5	89,2	
	Ít học hỏi	N	130	9	21	26	186	
		%	9,6	15,3	10,0	26,5	10,8	
Nhiều sáng kiến	Nhiều	N	950	41	150	35	1176	< 0,001
		%	70,2	68,3	71,4	36,1	68,4	
	Ít	N	403	19	60	62	544	
		%	29,8	31,7	28,6	63,9	31,6	

*Ghi chú: Bảng số liệu trên chi hiện thị những giá trị thể hiện sự khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ*

Trong 5 lĩnh vực phản ánh bản sắc con người Tây Nam Bộ thì người dân tộc Kinh, Hoa, Khmer hay Chăm có sự tương đồng trong nhận diện các đặc điểm liên quan đến bản sắc con người xã hội, bản sắc con người chính trị - văn hóa, bản sắc con người cá nhân và bản sắc con người trong quan hệ với môi trường. Hầu hết các đặc điểm phản ánh bản sắc con người trong các lĩnh vực trên như: tính thân thiện, cởi mở, hòa đồng với mọi người, yêu thiên nhiên, gần bó với cộng đồng, dòng họ, bao dung, tuân thủ pháp luật, sống có đạo đức... đều được người dân thống nhất trong nhận diện, không kể là người dân tộc nào.

	An Giang	226	13,1
	Đồng Tháp	227	13,1
<b>Tổng số</b>		<b>1.731</b>	<b>100</b>

Sự tương đồng và khác biệt giữa các nhóm trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ được phân tích dựa trên cơ sở so sánh bằng chéo giữa từng đặc điểm thể hiện bản sắc con người Tây Nam Bộ với các tiêu chí: dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc ngụ cư, giới tính, độ tuổi và mức sống. Các thông số thống kê được sử dụng để tìm hiểu nội dung này bao gồm: số lượng, tỷ lệ %, hệ số Chi-square.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ - so sánh theo nhóm dân tộc

Vùng đất Tây Nam Bộ có nhiều dân tộc sinh sống, trong đó có 4 dân tộc: Kinh, Hoa, Khmer, Chăm chiếm phần lớn dân số Tây Nam Bộ. Trong nghiên cứu này, chúng tôi khảo sát sự nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ của 4 nhóm dân tộc Kinh, Hoa, Khmer và Chăm. Qua đó xem xét sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ của người dân thuộc các nhóm dân tộc khác nhau.

**Bảng 2: Sự khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ So sánh theo dân tộc**

Đặc điểm	Phương án lựa chọn		Dân tộc					Pearson Chi-Square (p)
			Kinh	Hoa	Khmer	Chăm	Tổng	
Thích kinh doanh	Thích	N	1 074	54	170	90	1.388	0,005
		%	79,4	90,0	81,7	91,8	80,7	
	Không thích	N	279	6	38	8	331	
		%	20,6	10,0	18,3	8,2	19,3	
Đám nghi đám làm	Đám nghi đám làm	N	1.217	53	176	81	1.527	0,017
		%	89,8	88,3	83,8	82,7	88,6	
	Đám nghi không đám làm	N	138	7	34	17	196	
		%	10,2	11,7	16,2	17,3	11,4	

Làm ăn hiệu quả	Hiệu quả	N	1.217	53	176	81	1.527	< 0,001
		%	89,8	88,3	83,8	82,7	88,6	
	Ít hiệu quả	N	138	7	34	17	196	
		%	10,2	11,7	16,2	17,3	11,4	
Nói thẳng	Nói thẳng	N	1.110	56	198	88	1.452	< 0,001
		%	82,0	93,3	94,3	89,8	84,3	
	Nói khéo	N	244	4	12	10	270	
		%	18,0	6,7	5,7	10,2	15,7	
Dễ thích nghi	Dễ	N	1.116	50	175	67	1.408	0,004
		%	82,6	83,3	83,7	68,4	82,0	
	Khó	N	235	10	34	31	310	
		%	17,4	16,7	16,3	31,6	18,0	
Học hỏi cái mới	Hay học hỏi	N	1.222	50	189	72	1.533	< 0,001
		%	90,4	84,7	90,0	73,5	89,2	
	Ít học hỏi	N	130	9	21	26	186	
		%	9,6	15,3	10,0	26,5	10,8	
Nhiều sáng kiến	Nhiều	N	950	41	150	35	1176	< 0,001
		%	70,2	68,3	71,4	36,1	68,4	
	Ít	N	403	19	60	62	544	
		%	29,8	31,7	28,6	63,9	31,6	

*Ghi chú: Bảng số liệu trên chỉ hiển thị những giá trị thể hiện sự khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ*

Trong 5 lĩnh vực phản ánh bản sắc con người Tây Nam Bộ thì người dân tộc Kinh, Hoa, Khmer hay Chăm có sự tương đồng trong nhận diện các đặc điểm liên quan đến bản sắc con người xã hội, bản sắc con người chính trị - văn hóa, bản sắc con người cá nhân và bản sắc con người trong quan hệ với môi trường. Hầu hết các đặc điểm phản ánh bản sắc con người trong các lĩnh vực trên như: tính thân thiện, cởi mở, hòa đồng với mọi người, yêu thiên nhiên, gắn bó với cộng đồng, dòng họ, bao dung, tuân thủ pháp luật, sống có đạo đức... đều được người dân thống nhất trong nhận diện, không kể là người dân tộc nào.

Tuy nhiên, đáng lưu ý hơn cả là sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa người dân tộc Kinh, Hoa, Khmer, Chăm khi nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ trong hoạt động kinh tế. Sự khác biệt này được thể hiện ở bảng số 2.

Kết quả khảo sát cho thấy:

- Phần đông người dân tộc Kinh nhận diện người Tây Nam Bộ là người dám nghĩ, dám làm, dễ thích nghi làm ăn có hiệu quả, hay học hỏi cái mới và có nhiều sáng kiến trong công việc và cuộc sống.

- Tương tự người Kinh, người dân tộc Hoa cho rằng, người Tây Nam Bộ là người thích kinh doanh, dám nghĩ dám làm, làm ăn có hiệu quả, nói thẳng, dễ thích nghi.

- Khác với người dân tộc Kinh và dân tộc Hoa, người dân tộc Khmer thống nhất cao với người Kinh và người Hoa trong việc nhìn nhận người Tây Nam Bộ là người nói thẳng, dễ thích nghi, hay học hỏi cái mới. Tuy nhiên, các đặc điểm: dám nghĩ dám làm, làm ăn có hiệu quả, thích kinh doanh thì tỷ lệ người Khmer nhận diện ít hơn so với người dân tộc Kinh và dân tộc Hoa.

Người Chăm có sự khác biệt hơn so với người dân tộc Kinh, Hoa, Khmer trong việc nhìn nhận bản sắc con người Tây Nam Bộ ở một số đặc điểm liên quan đến hoạt động kinh tế. Người Chăm khá thống nhất với người Hoa trong nhận định về đặc điểm thích kinh doanh của người Tây Nam Bộ. Thậm chí tỷ lệ số người Chăm được hỏi lựa chọn đặc điểm này là cao nhất trong sự so sánh với những người thuộc dân tộc Kinh, Hoa và Khmer (91,8%). Trong khi đó, các đặc điểm khác như: dám nghĩ dám làm, tính hiệu quả trong làm ăn, tính dễ thích nghi, hay học hỏi cái mới hay nhiều sáng kiến... thì tỷ lệ người dân tộc Chăm lựa chọn là thấp nhất. Đặc biệt, đặc điểm dễ thích nghi chỉ được 68,4% số người Chăm được hỏi lựa chọn và người Chăm ít thừa nhận người Tây Nam Bộ là người có nhiều sáng kiến (36,1% - người Chăm so với tỷ lệ từ 68,3% đến 71,4% người lựa chọn là người Hoa, Kinh và Khmer).

Kết quả này cho thấy, yếu tố dân tộc cũng có thể có ảnh hưởng đến sự nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ.

### ***3.2. Sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ - so sánh theo tôn giáo***

Tây Nam Bộ là vùng đất có nhiều tôn giáo sống đan xen nhau. Trong nghiên cứu này, tôn giáo của người dân tham gia khảo sát khá đa dạng, bao gồm: Phật giáo Nam Tông, Phật giáo Bắc Tông, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin lành, Hồi giáo, Công giáo và một số tôn giáo khác. Bên cạnh đó, mẫu nghiên cứu cũng có số lượng người không theo tôn giáo nào khá cao. Để xem xét sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ theo nhóm



tôn giáo khác nhau, chúng tôi đã phân thành 4 nhóm: 1/ Những người theo Phật Giáo (Nam Tông, Bắc Tông, Cao Đài, Hòa Hảo); 2/ Những người theo Hồi Giáo; 3/ Những người tôn giáo khác (Tin lành, Công giáo, Thiên chúa giáo...) và 4/ Không theo tôn giáo nào.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong 23 đặc điểm được đưa vào xem xét thì có tới 17 đặc điểm được người dân thông nhất lựa chọn cho dù đó là người theo tôn giáo hay không theo tôn giáo, người theo tín ngưỡng Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo hay theo Hồi giáo, Công giáo, Tin lành. Đó là các đặc điểm: sống hài hòa với tự nhiên, thích bận rộn, gắn bó với cộng đồng, dòng họ, hòa đồng với mọi người, sống thực tế, trọng tình nghĩa, sống tiết kiệm, hay theo dõi thông tin thời sự, sống công bằng, tuân thủ pháp luật, thật thà... ( $p > 0,05$ ).

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có sự khác biệt đôi chút giữa người dân theo các tín ngưỡng tôn giáo khác nhau ở một số đặc điểm: Dám nghĩ dám làm, thích kinh doanh, làm ăn có hiệu quả, hay học hỏi cái mới, sáng kiến trong công việc,... ( $p < 0,05$ ).

**Bảng 3: Sự khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ So sánh theo tôn giáo**

Đặc điểm	Phương án lựa chọn		Tôn giáo					Pearson Chi-Square (p)
			Không theo tôn giáo	Phật giáo	Hồi giáo	Tôn giáo khác	Tổng	
Thích kinh doanh	Thích	N	761	503	94	20	1.378	0,004
		%	78,7	82,7	92,2	74,1	80,9	
	Không thích	N	206	105	8	7	326	
		%	21,3	17,3	7,8	25,9	19,1	
Dám nghĩ dám làm	Dám nghĩ dám làm	N	876	529	85	23	1.513	0,039
		%	90,4	86,7	83,3	85,2	88,6	
	Dám nghĩ không dám làm	N	93	81	17	4	195	
		%	9,6	13,3	16,7	14,8	11,4	
Làm ăn hiệu quả	Hiệu quả	N	790	465	61	19	1335	< 0,001
		%	81,4	76,5	59,8	70,4	78,2	
	Ít hiệu quả	N	181	143	41	8	373	
		%	18,6	23,5	40,2	29,6	21,8	

Nói thẳng	Nói thẳng	N	795	530	90	23	1.438	0,040
		%	82,0	87,0	88,2	85,2	84,2	
	Nói khéo	N	174	79	12	4	269	
		%	18,0	13,0	11,8	14,8	15,8	
Học hỏi cái mới	Hay học hỏi	N	886	533	76	24	1.519	< 0,001
		%	91,7	87,5	74,5	88,9	89,1	
	Ít học hỏi	N	80	76	26	3	185	
		%	8,3	12,5	25,5	11,1	10,9	
Nhiều sáng kiến	Nhiều	N	695	410	39	20	1.164	< 0,001
		%	71,8	67,3	38,6	74,1	68,3	
	Ít	N	273	199	62	7	541	
		%	28,2	32,7	61,4	25,9	31,7	

*Ghi chú: Bảng số liệu trên chỉ hiển thị những giá trị thể hiện sự khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ.*

Sự khác biệt đó có thể mô tả cụ thể như sau:

Phần lớn những người Tây Nam Bộ theo đạo Hồi có sự nhận diện người Tây Nam Bộ là người thích kinh doanh, nói thẳng, nói thật, ít nói vòng vo, không khéo ăn khéo nói. Tỷ lệ người theo đạo Hồi đồng ý với quan điểm này cao hơn hẳn so với các nhóm còn lại. Tuy nhiên, tỷ lệ người theo đạo Hồi cho rằng người Tây Nam Bộ hay học hỏi cái mới, làm ăn hiệu quả hay nhiều sáng kiến lại thấp hơn khá nhiều so với những người theo tôn giáo khác hoặc không theo tôn giáo. Thậm chí họ còn cho rằng, người Tây Nam Bộ ít sáng kiến chứ không nhiều sáng kiến.

Người Tây Nam Bộ không theo tôn giáo có tỷ lệ lựa chọn các đặc điểm liên quan đến tính hiệu quả trong công việc, dám nghĩ dám làm, hay học hỏi cao hơn những người theo tôn giáo.

Như vậy, về cơ bản, khi so sánh sự nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ theo biến số tôn giáo, kết quả nghiên cứu cho thấy về cơ bản là có sự tương đồng, sự khác biệt là không đáng kể.

### **3.3. Sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ - so sánh theo lịch sử cư trú**

Nghiên cứu lịch sử vùng đất Tây Nam Bộ cho thấy, từ thế kỷ VIII, người Khmer đã sinh sống ở vùng đất Tây Nam Bộ, sau đó là người Kinh,

người Hoa và người Chăm (Võ Công Nguyễn, 2017; Võ Văn Sen, 2017). Như vậy dưới góc độ lịch sử cư trú có thể khẳng định đã có rất nhiều người thuộc nhiều dân tộc khác nhau từ nơi khác di cư đến Tây Nam Bộ sinh sống từ nhiều thế kỷ trước. Sự di cư này diễn ra trong quá trình lâu dài và thời gian gần đây là sự di cư từ các tỉnh khác đến Tây Nam Bộ hoặc trong nội bộ các tỉnh Tây Nam Bộ (có thể là di cư theo chính sách của Nhà nước hoặc di cư tự do). Trong phần viết này, chúng tôi quan tâm đến sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ ở hai nhóm/nguồn gốc ngụ cư: 1/ Người có gốc ba đời sinh sống tại Tây Nam Bộ và 2/ Người mới di cư từ vùng khác ngoài Tây Nam Bộ.

Số liệu nghiên cứu cho thấy, về cơ bản, người dân có gốc ba đời miền Tây và những người từ nơi khác di cư đến có sự tương đồng trong nhận diện hầu hết các đặc điểm thể hiện bản sắc con người Tây Nam Bộ: 20/23 đặc điểm ( $p > 0,05$ ).

**Bảng 4:** Sự khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ - So sánh theo lịch sử cư trú của gia đình

Đặc điểm	Phương án lựa chọn		Nguồn gốc			Pearson Chi-Square
			Gốc ba đời miền Tây	Nơi khác di cư đến	Tổng	
Hòa đồng	Hòa đồng	N	1.611	74	1.685	0,024
		%	98,4	94,9	98,2	
	Ít hòa đồng	N	27	4	31	
		%	1,6	5,1	1,8	
Tiết kiệm	Tiết kiệm	N	1.389	56	1.445	0,002
		%	85,1	71,8	84,5	
	Hào phóng	N	244	22	266	
		%	14,9	28,2	15,5	
Thật thà	Thật thà	N	1.205	42	1.247	0,003
		%	93,3	82,4	92,9	
	Khôn khéo	N	87	9	96	
		%	6,7	17,6	7,1	

*Ghi chú:* Bảng số liệu trên chỉ hiển thị những giá trị thể hiện sự khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có ba đặc điểm có sự khác biệt đôi chút trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ giữa người dân có gốc ba đời miền Tây với người dân từ nơi khác di cư đến. Đó là tính hòa đồng, tính tiết kiệm và tính thật thà. Phần lớn người dân Tây Nam Bộ được hỏi đều thống nhất cao trong việc khẳng định đây chính là bản sắc của người Tây Nam Bộ. Tuy nhiên những khẳng định này ở người di cư từ nơi khác đến thấp hơn so với người dân có gốc ba đời sống ở miền Tây. Nếu như 85,1% người dân có gốc ba đời sinh sống ở miền Tây nhận diện người miền Tây là người sống tiết kiệm thì tỷ lệ này ở người dân di cư từ nơi khác đến là 71,8%. Tương tự như vậy, tỷ lệ rất cao (93,3%) người dân có gốc ba đời miền Tây khẳng định tính thật thà là bản sắc của người Tây Nam Bộ, trong khi đó khoảng 82,4% người dân di cư đến Tây Nam Bộ khẳng định điều này ( $p < 0,05$ ).

Từ kết quả này, có thể khẳng định xu hướng chung trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ ở nhóm người sinh sống ba đời tại Tây Nam Bộ và những người di cư đến đây đều có sự tương đồng, tính khác biệt trong nhận diện thể hiện không rõ rệt.

### 3.4. Sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ - so sánh theo giới tính

Nhiều nghiên cứu khác nhau cho thấy, giữa nam và nữ có những điểm giống và khác nhau trong nhận thức, quan điểm, cách thức ứng xử. Nghiên cứu này cũng xem xét trên bình diện giới tính về sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ.

**Bảng 5: Sự khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ  
So sánh theo giới tính**

Đặc điểm	Phương án lựa chọn		Giới tính			Pearson Chi-Square
			Nam	Nữ	Tổng	
Thích bán rộng	Thích bán rộng	N	580	668	1.248	0,030
		%	70,0	74,7	72,5	
	Ưa nhân rồi	N	248	226	474	
		%	30,0	25,3	27,5	
Đám nghi đám làm	Đám nghi đám làm	N	751	778	1.529	0,012
		%	90,6	86,7	88,6	
	Đám nghi, không đám làm	N	78	119	197	
		%	9,4	13,3	11,4	

Làm ăn có hiệu quả	Có hiệu quả	N	678	675	1.353	0,001
		%	81,9	75,2	78,4	
	Ít hiệu quả	N	150	223	373	
		%	18,1	24,8	21,6	
Gắn bó cộng đồng	Gắn bó	N	780	816	1.596	0,031
		%	94,4	91,8	93,1	
	Ít gắn bó	N	46	73	119	
		%	5,6	8,2	6,9	
Tiết kiệm	Tiết kiệm	N	646	805	1.451	< 0,001
		%	78,5	90,0	84,5	
	Hào phóng	N	177	89	266	
		%	21,5	10,0	15,5	
Đóng góp cộng đồng	Nhiều	N	698	678	1.376	< 0,001
		%	84,4	75,8	80,0	
	Ít	N	129	216	345	
		%	15,6	24,2	20,0	
Học hỏi cái mới	Hay học hỏi	N	753	782	1.535	0,021
		%	90,9	87,5	89,1	
	Ít học hỏi	N	75	112	187	
		%	9,1	12,5	10,9	
Hay xem thời sự, tin tức	Hay xem	N	771	778	1.549	< 0,001
		%	93,1	87,3	90,1	
	Ít xem	N	57	113	170	
		%	6,9	12,7	9,9	

*Ghi chú: Bảng số liệu trên chỉ hiển thị những giá trị thể hiện sự khác biệt trong nhân diện bản sắc con người Tây Nam Bộ*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có sự tương đồng giữa nam và nữ trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ. Sự tương đồng thể hiện rõ nhất ở việc cả nam và nữ đều thống nhất trong việc lựa chọn 23 đặc điểm nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ, trong đó có tới hơn 80% số người khẳng định người Tây Nam Bộ là người: sống hài hòa với tự nhiên, thích kinh doanh, gắn bó với

dòng họ, hòa đồng với mọi người, bao dung, sống thực tế, nói thẳng, nói thật, trọng tình nghĩa, dễ thích nghi với thay đổi, sống công bằng. có nhiều sáng kiến trong công việc, thật thà chất phác, tuân thủ pháp luật, sống có đạo đức...

Tuy nhiên, trên nền xu hướng chung đó, tìm hiểu kỹ hơn các nhận định trên, kết quả nghiên cứu cho thấy có thấy sự khác biệt đôi chút trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ ở một số đặc điểm, trong đó, nam có tỷ lệ lựa chọn những đặc điểm: dám nghĩa dám làm, làm ăn có hiệu quả, tiết kiệm, sự đóng góp cho cộng đồng, học hỏi cái mới, hay xem tin tức thời sự... cao hơn nữ giới ( $p < 0,05$ ). Ngược lại, hai đặc điểm được nữ nhận diện cao hơn nam là quan điểm cho rằng người Tây Nam Bộ là người thích bận rộn và tiết kiệm ( $p < 0,05$ ).

Như vậy, xem xét dưới góc độ giới tính giữa nam và nữ có sự khác biệt trong nhận diện các đặc điểm liên quan đến bản sắc con người Tây Nam Bộ nhiều hơn so với sự khác biệt trong nhận diện giữa các nhóm dân tộc, tôn giáo và nguồn gốc ngụ cư. Điều này có thể giải thích bằng sự khác biệt về giới tính giữa nam và nữ mà nhiều nghiên cứu trước đó đã chỉ ra. Chẳng hạn, dám nghĩ dám làm, quan tâm đến thời sự chính trị là những đặc điểm nổi trội ở nam. Tính tiết kiệm, tính an toàn, ham công việc, tằn tảo trong công việc là những đặc điểm nổi trội ở nữ (Vũ Dũng, 2009).

### 3.5. Sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ - so sánh theo nhóm tuổi

Nghiên cứu này khảo sát người dân Tây Nam Bộ có độ tuổi trung bình là 45,23, phân bố tuổi cũng khá đa dạng từ 18 tuổi đến 70 tuổi. Để xem xét sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ theo các lứa tuổi, chúng tôi phân chia khách thể nghiên cứu thành 5 nhóm khác nhau: 1/ Nhóm từ 30 tuổi trở xuống; 2/ Nhóm từ 31 đến 40 tuổi; 3/ Nhóm từ 41 đến 50 tuổi; 4/ Nhóm từ 51 đến 60 tuổi và 5/ Nhóm từ 61 tuổi trở lên.

**Bảng 6: Sự khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ  
So sánh theo nhóm tuổi**

Đặc điểm	Phương án lựa chọn		Nhóm tuổi						Pearson Chi-Square
			30 tuổi trở xuống	31 - 40 tuổi	41 - 50 tuổi	51 - 60 tuổi	61 tuổi trở lên	Tổng	
Làm ăn hiệu quả	Có hiệu quả	N	115	344	409	373	112	1.353	0,004
		%	69,7	78,7	76,7	80,9	86,8	78,4	
	Ít hiệu quả	N	50	93	124	88	17	372	
		%	30,3	21,3	23,3	19,1	13,2	21,6	

Nói thẳng	Nói thẳng	N	137	347	462	390	117	1.453	0,010
		%	83,0	79,6	86,4	85,0	90,7	84,3	
	Nói khéo	N	28	89	73	69	12	271	
		%	17,0	20,4	13,6	15,0	9,3	15,7	
Dễ thích nghi	Dễ thích nghi	N	131	358	423	380	119	1.411	0,013
		%	79,4	82,5	79,4	82,8	92,2	82,0	
	Khó thích nghi	N	34	76	110	79	10	309	
		%	20,6	17,5	20,6	17,2	7,8	18,0	
Tiết kiệm	Tiết kiệm	N	118	345	473	404	110	1.450	< 0,001
		%	72,0	79,3	88,7	88,6	85,9	84,5	
	Hào phóng	N	46	90	60	52	18	266	
		%	28,0	20,7	11,3	11,4	14,1	15,5	

*Ghi chú: Bảng số liệu trên chỉ hiển thị những giá trị thể hiện sự khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ.*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, người dân ở các lứa tuổi khác nhau về cơ bản là khá thống nhất trong việc nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ ở cả 23 đặc điểm như đã trình bày ở trên. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có sự khác biệt giữa các nhóm tuổi khác nhau trong nhận diện bốn đặc điểm: làm ăn hiệu quả, nói thẳng, nói thật, dễ thích nghi và tiết kiệm. Những người có tuổi đời càng cao thì càng khẳng định chắc chắn hơn về bốn đặc điểm này. Có thể miêu tả cụ thể bằng các số liệu dưới đây:

Có 69,7% số người trẻ (từ 30 tuổi trở xuống) cho rằng, người Tây Nam Bộ làm ăn có hiệu quả thì tỷ lệ này ở người trên 60 tuổi là 86,8% ( $p = 0,004$ ).

Có 79,4% số người trẻ (từ 30 tuổi trở xuống) cho rằng, người Tây Nam Bộ là người dễ thích nghi thì tỷ lệ này ở người trên 60 tuổi là 92,2% ( $p = 0,013$ ).

Có 72,0% số người trẻ (từ 30 tuổi trở xuống) cho rằng, người Tây Nam Bộ là người sống tiết kiệm thì tỷ lệ này ở người 41 tuổi trở lên là khoảng trên 85% ( $p < 0,001$ ).

Có khoảng 80% số người trẻ (từ 40 tuổi trở xuống) cho rằng người Tây Nam Bộ thường hay nói thẳng thì tỷ lệ này ở nhóm trên 60 tuổi chiếm khoảng 90,7% ( $p = 0,01$ ).

### 3.6. Sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ - so sánh theo mức sống

Phần viết này sẽ xem xét sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ khi so sánh giữa những hộ gia đình có ba mức chi tiêu khác nhau: 1/ Mức chi tiêu chưa đủ; 2/ Mức chi tiêu vừa đủ; 3/ Mức chi tiêu có dư. Người dân ở các hộ gia đình có mức chi tiêu khác nhau đều có sự tương đồng trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ. Họ cho rằng người Tây Nam Bộ là người: thật thà, dám nghĩ dám làm, gắn bó với cộng đồng, sống có đạo đức, sống hài hòa với tự nhiên, ham học hỏi...

*Bảng 7: Sự khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ So sánh theo mức chi tiêu của hộ gia đình*

Đặc điểm	Phương án lựa chọn		Mức chi tiêu của hộ gia đình				Pearson Chi-Square (p)
			Chi tiêu chưa đủ	Chi tiêu vừa đủ	Chi tiêu có dư	Tổng	
Dám nghĩ dám làm	Dám nghĩ dám làm	N	185	965	378	1.528	0,003
		%	83,0	88,5	92,0	88,6	
	Chưa dám làm	N	38	126	33	197	
		%	17,0	11,5	8,0	11,4	
Làm ăn có hiệu quả	Có hiệu quả	N	144	846	362	1.352	0,000
		%	64,9	77,5	87,9	78,4	
	Chưa hiệu quả	N	78	245	50	373	
		%	35,1	22,5	12,1	21,6	
Gắn bó với cộng đồng	Gắn bó	N	201	997	397	1.595	0,003
		%	92,2	91,8	96,8	93,1	
	Ít gắn bó	N	17	89	13	119	
		%	7,8	8,2	3,2	6,9	
Tiết kiệm	Tiết kiệm	N	199	926	325	1.450	< 0,001
		%	90,0	85,5	78,9	84,5	
	Hào phóng	N	22	157	87	266	
		%	10,0	14,5	21,1	15,5	



Có nhiều đóng góp cho cộng đồng	Nhiều	N	160	863	352	1.375	< 0,001
		%	72,1	79,3	85,9	79,9	
	Ít	N	62	225	58	345	
		%	27,9	20,7	14,1	20,1	
Hay học hỏi cái mới	Hay học hỏi	N	183	968	383	1.534	< 0,001
		%	82,1	89,1	93,2	89,1	
	Ít học hỏi	N	40	119	28	187	
		%	17,9	10,9	6,8	10,9	
Nhiều sáng kiến	Nhiều	N	141	724	312	1.177	< 0,001
		%	63,2	66,5	75,9	68,4	
	Ít	N	82	364	99	545	
		%	36,8	33,5	24,1	31,6	

*Ghi chú: Bảng số liệu trên chỉ hiển thị những giá trị thể hiện sự khác biệt trong nhân diện bản sắc con người Tây Nam Bộ.*

Tuy nhiên một số đặc điểm như: dám nghĩ dám làm, làm ăn có hiệu quả, hay học hỏi cái mới, có nhiều sáng kiến, có nhiều đóng góp cho cộng đồng có mối tương quan thuận (có ý nghĩa thống kê) với mức độ chi tiêu thiếu hay đủ của hộ gia đình người trả lời. Cụ thể:

Với sự nhận diện về đặc điểm dám nghĩ dám làm: có 92% số người chi tiêu có dư khẳng định đây là bản sắc của người Tây Nam Bộ nhưng tỷ lệ này ở người chi tiêu chưa đủ chỉ là 83% ( $p = 0,003$ );

Với sự nhận diện về đặc điểm làm ăn có hiệu quả: có 87,9% số người chi tiêu có dư khẳng định đây là bản sắc của người Tây Nam Bộ nhưng tỷ lệ này ở nhóm chi tiêu chưa đủ chỉ là 64,9% ( $p < 0,001$ );

Với sự nhận diện về đặc điểm có nhiều đóng góp cho cộng đồng: có 85,9% số người chi tiêu có dư khẳng định đây là bản sắc của người Tây Nam Bộ nhưng tỷ lệ này ở người chi tiêu chưa đủ chỉ là 72,1% ( $p < 0,001$ );

Với sự nhận diện về đặc điểm hay học hỏi cái mới: có 93,2% số người chi tiêu có dư khẳng định đây là bản sắc của người Tây Nam Bộ nhưng tỷ lệ này ở người chi tiêu chưa đủ chỉ là 82,1% ( $p < 0,001$ );

Với sự nhận diện về đặc điểm có nhiều sáng kiến: có 75,9% số người chi tiêu có dư khẳng định đây là bản sắc của người Tây Nam Bộ nhưng tỷ lệ này ở người chi tiêu chưa đủ chỉ là 63,2% ( $p < 0,001$ );

Ngược lại, với sự nhận diện các đặc điểm trên, tỷ lệ những người có mức chi tiêu chưa đủ lại có sự nhận diện tính tiết kiệm là bản sắc của người Tây Nam Bộ cao hơn ở người có mức chi tiêu dư (90% so với 78,9%;  $p < 0,001$ ).

#### 4. Bàn luận và kết luận

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy, xu hướng chung, người dân Tây Nam Bộ khá tương đồng trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ. Sự tương đồng được thể hiện ở hầu hết các lĩnh vực: trong quan hệ xã hội, trong quan hệ với môi trường, trong đời sống chính trị - văn hóa cho dù đó là nam hay nữ, trình độ học vấn, mức thu nhập thấp hay cao, dân tộc Kinh, Hoa, Khmer hay Chăm, người theo đạo Phật, Công giáo hay bất cứ tôn giáo nào. Trong các lĩnh vực đó, hầu hết các đặc điểm mang tính tích cực đều được người dân lựa chọn như những đặc điểm phản ánh bản sắc của cộng đồng mình. Bên cạnh đó, cũng có sự khác biệt nhất định trong tri giác về cộng đồng người Tây Nam Bộ ở các nhóm dân tộc, giới tính, tôn giáo, thu nhập, độ tuổi khác nhau... ở một số đặc điểm riêng lẻ, trong đó những đặc điểm bản sắc thể hiện trong lĩnh vực kinh tế được nhận diện có sự khác biệt nhiều hơn cả.

Để lý giải cho những nhận định về sự tương đồng và khác biệt này, chúng tôi nhận thấy có một số lý do sau đây:

##### *Về sự tương đồng*

Trong các nghiên cứu về đồng nhất dân tộc, một số tác giả cho rằng, về cơ bản các cá nhân sinh sống trong một cộng đồng, để tồn tại và phát triển thì họ thường đồng nhất bản thân họ với chính cộng đồng mà họ là thành viên (Stefanenko T.G., 2003). Bởi thế, sự nhận diện bản sắc con người trong cộng đồng mà họ là thành viên thì bản sắc cộng đồng đó cũng thường phản ánh đặc điểm của chính bản thân họ. Các đặc điểm như: thân thiện, cởi mở, hòa đồng với mọi người, yêu thiên nhiên, gắn bó với cộng đồng, dòng họ, bao dung, tuân thủ pháp luật, sống có đạo đức... là những phẩm chất chung, cần có của tất cả người dân Việt Nam. Vì vậy, sự đồng thuận trong việc xác định những bản sắc cộng đồng mình bởi những đặc điểm trên cũng có thể được giải thích bởi lý do trên.

Xét về đặc điểm dân tộc, mỗi dân tộc có một đời sống văn hóa, phong tục tập quán khác nhau. Tuy nhiên, chúng đều tồn tại trên phong văn hóa, đạo đức chung của dân tộc Việt Nam, chính vì vậy, các đặc điểm chung về bản sắc con người Tây Nam Bộ cũng được thể hiện trên phong, nền chung đó.

Bên cạnh đó, một số nghiên cứu cũng cho thấy, văn hóa Nam Bộ (trong đó có Tây Nam Bộ) có sự cộng cư khá yên lành của dân tộc Việt - Hoa - Khmer - Chăm. Trong quá trình đó đã diễn ra sự giao thoa mạnh mẽ giữa các dân tộc để tạo nên sắc thái mới của văn hóa Nam Bộ nói chung và Tây Nam Bộ nói riêng (Võ Văn Sen, 2017, trang 30).

Xét dưới góc độ dân tộc và nguồn gốc ngụ cư, một số nghiên cứu đã xác định người Khmer có lịch sử ngụ cư lâu đời nhất tại vùng đất Tây Nam Bộ, sau đó là người Kinh, người Hoa, người Chăm và một số dân tộc khác. Theo Võ Công Nguyễn và cộng sự (2017), người Khmer ở Việt Nam đã tách rã từ người Khmer ở Campuchia và trở thành một tộc người độc lập do quá trình phân ly tộc người khi họ di chuyển từ Campuchia sang sinh sống trên vùng đất Nam Bộ (có thể từ thế kỷ XIII). Họ cư trú chủ yếu ở vùng núi thấp, vùng đất giồng ven sông, ven biển vùng Tây Nam Bộ trước hơn người Việt, người Hoa và người Chăm đến lập nghiệp ở vùng đất này. Họ cũng thích nghi với vùng đồng bằng sông nước phì nhiêu, rộng lớn, sông rạch dày đặc. Nền văn hóa Khmer được tích hợp trên nền tảng kinh tế lúa nước sớm đã phát triển thành và Phật giáo Nam tông là tôn giáo toàn dân tác động, chi phối hầu hết các lĩnh vực trong đời sống cư dân (Võ Công Nguyễn, 2017, trang 72). Theo các thư tịch cổ, người Việt (Kinh) có mặt ở Nam Bộ vào khoảng thế kỷ XVII. Do thổ nhưỡng ở đây phù hợp với cây lúa nước - loại hình canh tác sở trường của nông dân Việt ở miền Bắc, miền Trung nên đã có sức hút người Việt đến đây làm ăn. Họ nhanh chóng trở thành lực lượng chủ lực và chủ thể của cả vùng đất Gia Định (trong đó có vùng Tây Nam Bộ) (Võ Văn Sen, 2017, trang 30). Người Hoa có mặt ở Nam Bộ vào khoảng giữa thế kỷ XVII (Huỳnh Thiệu Phong, 2017). Một số tài liệu cho rằng, từ giữa thế kỷ XVII trở về trước, người Hoa chỉ sinh sống ở vùng miền Trung, đến nửa sau thế kỷ XVII mới di chuyển đến khai khẩn ở Nam Bộ và sinh sống ở đây. Về sự xuất hiện của người Chăm ở Tây Nam Bộ, theo tác giả Phú Văn Hãn, tại Sài Gòn - Gia Định - Chợ Lớn, vào cuối thế kỷ XVIII có sự hiện diện của những tín đồ Islam (Hồi giáo) và rất có thể trong số đó có người Chăm. Cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, một bộ phận người Chăm ở Campuchia tìm về cư trú ở An Giang và Tây Ninh cùng với một bộ phận người Chăm đã an cư trước đó (Phú Văn Hãn, 2015). Như vậy, sự có mặt của các dân tộc sinh sống tại Tây Nam Bộ đã có từ thế kỷ VIII, dân tộc Khmer là dân tộc đầu tiên, sau đó là dân tộc Kinh, Hoa và Chăm. Cho đến nay, sự hiện diện của các dân tộc này tại Tây Nam Bộ đã cho thấy sự cộng cư khá bền vững của các dân tộc, tạo nên nét bản sắc riêng của cộng đồng người Tây Nam Bộ.

Tuy nhiên, xét trên phương diện hoạt động kinh tế thì giữa người Kinh, Hoa, Khmer, Chăm... cho đến nay vẫn tồn tại những cách thức làm ăn tương đối khác nhau. Người Hoa và người Chăm vùng Tây Nam Bộ thích công việc kinh doanh, buôn bán. Trong khi đó, người Khmer chủ yếu trồng lúa, chăn nuôi hoặc đi làm thuê. Người Kinh thì hoạt động đa dạng hơn, họ vừa trồng trọt, chăn nuôi, vừa tham gia kinh doanh, buôn bán, dịch vụ. Trong nghiên cứu

này, tỷ lệ những người thuộc các dân tộc Kinh, Hoa, Khmer, Chăm đang tham gia các hoạt động kinh tế là rất khác nhau: Có 50,9% trong số người Hoa và 48% trong số người Chăm tham gia buôn bán nhỏ, trong khi đó tỷ lệ này ở người Kinh và ở người Khmer là thấp hơn khá nhiều (Kinh - 24,3% và Khmer - 24%); Có 51,7% tỷ lệ người Khmer tham gia cấy lúa, trong khi tỷ lệ này ở người Kinh và 27%, người Hoa là 25,4% và người Chăm là 1%; Có 25,6% số người Khmer tham gia trồng rau mầu, trong khi tỷ lệ này ở người Kinh là 11,5%; người Hoa là 15,5%; người Chăm 0%. Chính vì vậy, sự khác biệt về cách thức hoạt động kinh tế phần nào chi phối nhận định của họ về bản sắc cộng đồng mà nơi đó họ là thành viên.

Xét về giới tính, giữa nam và nữ cũng có sự khác biệt đôi chút trong việc nhận diện một số đặc điểm bản sắc con người Tây Nam Bộ. Trong đó, tỷ lệ nam nhận diện người Tây Nam Bộ là người dám nghĩ dám làm, làm ăn có hiệu quả, hay học hỏi cái mới, hay xem tin tức thời sự. Nhưng nữ giới lại đánh giá người Tây Nam Bộ là người thích bận rộn và tiết kiệm. Sự khác biệt này cũng có thể giải thích bằng sự khác biệt tính cách giữa nam và nữ mà trong nhiều nghiên cứu đã chỉ ra.

Xét về nhóm tuổi, mẫu nghiên cứu có độ tuổi khá đa dạng (từ 18 tuổi đến 70 tuổi). Về cơ bản không có sự khác biệt nhiều trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ, tuy nhiên ở đây có 4 đặc điểm có sự khác biệt đáng kể. Đó là đặc điểm làm ăn hiệu quả, dễ thích nghi và tiết kiệm. Ở đây, tỷ lệ người trẻ (từ 30 tuổi trở xuống) đánh giá về 3 đặc điểm này đều thấp hơn đáng kể so với những người lớn tuổi (trên 50 tuổi). Đề lý giải cho sự khác biệt này, chúng tôi thấy rằng, nội hàm cách hiểu về tính hiệu quả công việc, trong làm ăn và trong hoạt động kinh tế cũng như quan niệm về sự dễ thích nghi ở người trẻ và người lớn tuổi là có sự khác nhau đáng kể.

Như vậy, từ việc xem xét sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ giữa các nhóm dân tộc, các nhóm tôn giáo, những người có lịch sử nhập cư khác nhau, giữa những người có đặc điểm nhân khẩu xã hội khác nhau (giới tính, tuổi, mức sống...) của 1.731 người dân tại 8 tỉnh Tây Nam Bộ đã cho thấy, xu hướng chung, người dân khá đồng nhất trong việc nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay. Phần lớn họ cho rằng, người Tây Nam Bộ là người sống hài hòa với tự nhiên, thích bận rộn, thích kinh doanh, dám nghĩ dám làm, gần gũi với cộng đồng, dòng họ, thân thiện, cởi mở, thật thà, bao dung, sống thực tế, thích nói thẳng, nói thật, trọng tình nghĩa, có nhiều đóng góp cho cộng đồng, hay học hỏi cái mới, quan tâm đến tình hình chính trị, thời sự, sống tuân thủ pháp luật...

Tuy nhiên, trong xu hướng chung đó vẫn nhận thấy có sự khác biệt trong nhận diện một số đặc điểm cụ thể, đặc biệt là các đặc điểm liên quan đến hoạt động kinh tế giữa các nhóm dân tộc, tôn giáo, giới tính, tuổi và mức sống khác nhau.

Theo Katz (1972), biểu tượng về các nhóm xã hội đóng vai trò chính trong việc xác định cá nhân nào thuộc về một nhóm với một kiểu loại nhất định và sau đó là các suy luận về những người khác cũng thuộc về nhóm đó với kiểu loại đã được xác định này. Quan điểm cổ điển về các kiểu loại cho rằng tư cách thành viên của nhóm được thiết lập bởi một tập hợp các thuộc tính cần và đủ để xác định kiểu loại. Hơn nữa, Knoblich và Prinz (2001) còn cho biết, các nhận diện người khác thường mang tính khái quát và biểu tượng hóa. Vận dụng các quan điểm này, chúng tôi cho rằng các đặc điểm người Tây Nam Bộ được nhận diện bởi chính người Tây Nam Bộ là một dạng biểu tượng xã hội về người Tây Nam Bộ mà trong đó họ là thành viên. Trên cơ sở những trải nghiệm và hiểu biết về người Tây Nam Bộ của mình, họ đã tích hợp đủ các thuộc tính cần thiết để nhận diện những đặc tính chung nhất, phổ biến nhất của người miền Tây (hay còn gọi đó là các bản sắc), trong đó có họ. Vì thế, ở khía cạnh nào đó, cá nhân nhận thức về bản sắc của cộng đồng mà cá nhân đó là thành viên thì trong đó cũng phản ánh bản sắc của chính bản thân họ. Kết quả đã cho thấy tính tương đồng của đa số trong biểu tượng về người miền Tây với những bản sắc đặc trưng cho con người trong giai đoạn hiện nay ở khu vực này. Đồng thời, những khác biệt nhỏ trong nhận diện bản sắc người Tây Nam Bộ đã phản ánh không chỉ sự khác biệt cá nhân nhất định trong tri giác xã hội, mà còn thể hiện rằng xã hội hiện nay bên cạnh số đông thuộc kiểu loại này thì cũng luôn có thiểu số thuộc kiểu loại khác đối lập.

Chính vì vậy, việc xem xét sự tương đồng và khác biệt trong nhận diện bản sắc con người Tây Nam Bộ - bản sắc cộng đồng mà cá nhân được khảo sát là thành viên sẽ cho thấy những điểm cần lưu ý nhằm có chính sách tốt hơn trong xây dựng cộng đồng cư dân Tây Nam Bộ ngày càng phát triển bền vững.

## Tài liệu tham khảo

### *Tiếng Việt*

1. Vũ Dũng (2009). *Tâm lý học dân tộc*. NXB Từ điển Bách khoa. Hà Nội.
2. Phú Văn Hân (2015). *Giá trị văn hóa Chăm khu vực Nam Bộ*. <http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/van-hoa-viet-nam/van-hoa-cac-dan-toc-thieu-so/2746-phu-van-han-gia-tri-van-hoa-cham-khu-vuc-nam-bo.html>, đăng ngày 12/5/2015. Truy cập ngày 5/3/2020.

3. Phan Thị Mai Hương, Lê Thị Thu Thủy (2020). *Bàn sắc con người Tây Nam Bộ - Nhận diện và nội hàm của bàn sắc từ góc nhìn của người dân miền Tây*. Tạp chí Tâm lý học. Số 3. Tr. 3 - 24.
4. Võ Công Nguyễn (chủ biên, 2017). *Vùng đất Nam Bộ. Tập IX Tộc người và quan hệ tộc người*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội.
5. Huỳnh Thiệu Phong (2017). *Vài nét về văn hóa tộc người Hoa ở Nam Bộ - Nhìn từ khía cạnh tín ngưỡng*. <https://nghiencuulichsu.com/2017/04/20/vai-net-ve-van-hoa-toc-nguoi-hoa-o-nam-bo-nhin-tu-khia-canh-tin-nguong/>. Truy cập ngày 5/3/2020.
6. Võ Văn Sen (chủ biên, 2017). *Vùng đất Nam Bộ. Tập 10 - Tiến trình hội nhập khu vực và thế giới*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội.
7. Stefanenko T.G. (2003). *Tâm lý học dân tộc*. NXB. Aspest. Tài liệu do Nguyễn Hữu Thụ và Lê Thị Minh Loan dịch từ tiếng Nga sang tiếng Việt.

### **Tiếng Anh**

8. Decksha S. (n.d.). *Social Perception of an Individual*. [http://www.psychologydiscussion.net/social-psychology-2/social-perception/social-perception-of-anindividual/1312#Factors\\_Influencing\\_Social\\_Perception](http://www.psychologydiscussion.net/social-psychology-2/social-perception/social-perception-of-anindividual/1312#Factors_Influencing_Social_Perception). Truy cập ngày 5/3/2020.
9. Grèzes J. & Gelder B. (2009). *Social perception: understanding other people's intentions and emotions through their actions*. In Striano T. & Reid V. (Eds). *Social Cognition: Development, Neuroscience and Autism*. BLACKWELL.
10. Jhangiani R. & Tarry H. (2014) (Eds). *Chapter 6 Perceiving others*. In: *Principles of Social Psychology 1<sup>st</sup> International Edition*. BCcampus Open Education. <https://opentextbc.ca/socialpsychology/chapter/individual-and-cultural-differences-in-person-perception/>. Truy cập ngày 5/3/2020.
11. Knoblich G. & Prinz W. (2001). *Recognition of self-generated actions from kinematic displays of drawing*. *Journal of Experimental Psychology: Human Perception and Performance*. Vol. 27. No. 2. P. 456 - 465.
12. Katz J.J. (1972). *Semantic theory*. New York: Harper & Row.